

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/DS-ST  
Ngày 15 – 7 – 2024  
V/v tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.  
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng  
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2024/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Số 194 đường T, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Ngọc Th, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền số 407/QĐ-BIDV.CM ngày 02/4/2024 (có mặt).

\* **Bị đơn:** Ông Lê Văn B, sinh năm: 1984. Địa chỉ cư trú: Số 83, đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, bản tự khai và tại phiên tòa của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu như sau: Vào ngày 01/02/2019, Ngân hàng và ông Lê Văn B là cán bộ làm việc và sinh sống tại khu tập thể UBND phường S thành phố C ký hợp đồng tín dụng số 80/2019/8110029/HĐTD, Ngân hàng cho ông B vay 120.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay phục vụ đời sống, mức lãi suất 11,5%/năm, phương thức

trả góp vốn và lãi vào ngày 25 hàng tháng, trong thời hạn 60 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 25/10/2019 và chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/3/2024, ông B còn nợ tiền vốn 180.404.958đ, lãi trong hạn 60.270.557đ, lãi quá hạn là 11.607.090đ, lãi chậm trả 1.581.268đ.

Nay ngân hàng yêu cầu ông B phải thanh toán nợ tính đến ngày 14/7/2024 với tổng số tiền 187.266.514đ, trong đó nợ vốn 106.946.043đ lãi trong hạn từ ngày 25/9/2019 đến ngày 14/7/2024 bằng 64.208.515đ, lãi quá hạn từ ngày 26/10/2019 đến ngày 14/7/2024 bằng 13.576.050đ, lãi chậm trả từ ngày 25/9/2019 đến ngày 14/7/2024 bằng 2.535.906đ và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

\* Đối với ông Lê Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung nguyên đơn khởi kiện, cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông B không đến Tòa án theo giấy triệu tập không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Lê Văn B thanh toán khoản tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiêu dùng. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Lê Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập ông B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập ông B đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 80/2019/8110029/HĐTD ngày 01/02/2019, thể hiện ông B vay và đã nhận số tiền vay 120.000.000đ. Ông B chỉ thanh toán được 07 kỳ, đầy đủ vốn lãi đến ngày 24/9/2019, sau đó ông B không thanh toán kể từ kỳ thứ 8 ngày 25/10/2019, ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp. Ông B đã vi phạm thời hạn trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ông B là phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày 14/7/2024 ông B còn nợ

ngân hàng tiền vốn 187.266.514đ, trong đó nợ vốn 106.946.043đ và lãi trong hạn từ 25/9/2019 đến 14/7/2024 là 64.208.515đ, lãi quá hạn từ 26/10/2019 đến 14/7/2024 là 13.576.050đ, lãi chậm trả 2.535.906đ tính từ ngày 25/10/2024 đến ngày 17/4/2024, với mức lãi suất trong hạn 11,5%/năm. Số tiền ngân hàng yêu cầu phù hợp với thời gian phát sinh lãi và mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông B phải trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi đến ngày 14/7/2024 bằng 187.266.514đ và khoản lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với Ủy ban nhân dân phường S thành phố C, tỉnh Cà Mau, người đại diện có ký xác nhận vị trí việc làm của ông B. Ngân hàng không yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân phường S thành phố C, tỉnh Cà Mau nên Hội đồng xét xử không xem xét và xét thấy Ủy ban nhân dân phường S thành phố C, tỉnh Cà Mau không có quyền nghĩa vụ gì trong vụ án nên không đưa đại diện Ủy ban nhân dân phường S thành phố C, tỉnh Cà Mau vào tham gia tố tụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông B phải chịu án phí có giá ngạch. Ngân hàng không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 26, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ: Buộc ông Lê Văn B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/7/2024 là 187.266.514đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm mười bốn đồng*). Trong đó, tiền vốn là 106.946.043đ, tiền lãi là 80.320.471đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 14/7/2024 ông Lê Văn B phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 9.363.000đ (*Chín triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) ông Lê Văn B phải nộp (*chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí, ngày 12/4/2024 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 4.510.000đ (*Bốn triệu năm trăm mười ngàn đồng*), theo biên lai số 0008406, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thị Thu**